

*

Số 167-QĐ/HVCTKV I

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán quý IV,
06 tháng cuối năm 2025 và năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực I**

Căn cứ Quyết định 835-QĐ/HVCTQG ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị khu vực I;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 1722-CV/HVCTQG-KHTC ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn biểu mẫu thực hiện công khai tài chính;

Xét đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý IV, 06 tháng cuối năm 2025 và năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực I (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các Quyết định số 13-QĐ/HVCTKV I ngày 08/01/2026, Quyết định số 164-QĐ/HVCTKV I ngày 09/02/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Vụ KH-TC, Học viện CTQG HCM,
- Egov, Công TTĐT,
- ĐHTN,
- Lưu: VT, KH-TC (02).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vĩnh Thanh

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số **167**-QĐ/HVCTKV I ngày **11** tháng **02** năm 2026
của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I*

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4,0	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	169.744	121.337,0	71%	184%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	165.308	118.025,8	71%	187%
1.1	Chi đào tạo khác trong nước (Loại 070-083)	165.108	117.587,8	71%	186%
-	Chi thường xuyên giao tự chủ	100.916	48.329,8	48%	126%
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	456	456,0	100%	198%
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	64.192	69.258	108%	280%
	Trong đó:		-		
	Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	1.023	1.023,0	100%	139%
	Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	19.853	25.609,3	129%	107%
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác	43.316	42.625,7	98%	
1.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (Loại 070-085)	200	438,1	219%	
-	Chi thường xuyên giao tự chủ		-		
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	200	438,1	219%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100-102)	2.190	1.919,6	88%	109%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.190	1.919,6	88%	109%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia		-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	840	837,3	100%	155%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.350	1.082,3	80%	88%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi viện trợ	2.246	1.391,5	62%	149%
3.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	-	-		
3.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	2.246	1.391,5	62%	149%

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Vĩnh Thanh

Đơn vị: HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I
Chương: 049

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ 4 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **167** -QĐ/HVCTKV I ngày **11** tháng **02** năm 2026
của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 4 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4,0	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	169.744	85.238,8	50%	242%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	165.308	82.542,3	50%	250%
1.1	Chi đào tạo khác trong nước (Loại 070-083)	165.108	82.113,0	50%	249%
-	Chi thường xuyên giao tự chủ	100.916	30.482,8	30%	131%
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	456	456,0	100%	198%
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	64.192	51.630	80%	525%
	Trong đó:		-		
	Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	1.023	1.023,0	100%	139%
	Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	19.853	16.102,0	81%	177%
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác	43.316	34.505,2	80%	
1.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (Loại 070-085)	200	429,3	215%	
-	Chi thường xuyên giao tự chủ		-		
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	200	429,3	215%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100-102)	2.190	1.530,8	70%	103%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.190	1.530,8	70%	103%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia		-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	840	608,4	72%	124%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.350	922,3	68%	92%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 4 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi viện trợ	2.246	1.165,8	52%	148%
3.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	-	-		
3.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	2.246	1.165,8	52%	148%

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Vĩnh Thanh

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 167-QĐ/HVCTKV I ngày 11 tháng 01 năm 2026
của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm			Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2025			
1	2	3			4,00	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	181.073	11.329	169.744	174.844,02	97%	163%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	176.614	11.306	165.308	170.966,55	97%	166%
1.1	Chi đào tạo khác trong nước (Loại 070-083)	176.114	11.006	165.108	170.498,23	97%	166%
-	Chi thường xuyên giao tự chủ	100.916		100.916	97.420,00	97%	125%
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	456		456	456,00	100%	198%
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	75.198	11.006	64.192	73.078,23	97%	294%
	Trong đó:	-			-		
	Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	1.023		1.023	1.023,00	100%	139%
	Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	30.859	11.006	19.853	29.069,03	94%	121%
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác	43.316		43.316	42.986,20	99%	
1.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (Loại 070-085)	500	300	200	468,32	94%	
-	Chi thường xuyên giao tự chủ	-			-		
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	500	300	200	468,32	94%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100-102)	2.213	23	2.190	2.078,57	94%	105%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.213	23	2.190	2.078,57	94%	105%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-			-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	863	23	840	837,32	97%	111%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.350		1.350	1.241,25	92%	101%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm			Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2025			
1	2	3			4,00	5	6
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-					
3	Chi viện trợ	2.246		2.246	1.798,90	80%	76%
3.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	-		-	-		
3.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	2.246		2.246	1.798,90	80%	76%

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Vĩnh Thanh